

Bản án số: 10/2020/DS-ST

Ngày 08-06-2020.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Đức Hoàng.**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Thanh Trà .**

2. Ông **Nguyễn Văn Sanh.**

Thư ký phiên tòa: **Ông Phan Đình Vui** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 08.6.2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2020/TLST-DS ngày 08/01/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-DS ngày 24/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/QĐST-DS ngày 19/05/2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T - S– Trụ sở: 266 – 268 N, phường 8, quận 3, thành phố H.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Triệu K – Chức vụ Trưởng phòng kiểm soát rủi ro; Địa chỉ: 240 Nguyễn H, phường H, quận H, thành phố Đ. (Theo văn bản ủy quyền số 159/2020 ngày 23/04/2020 (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Phan Nhật Thông** - Sinh năm 1984; Địa chỉ: 12 Phan Trọng T, tổ 80, phường H, quận H, thành phố Đ.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng, của đại diện nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín ông Trần Triệu K trình bày:

Ngày 04/10/2016, ông Phan Nhật T có ký với ngân hàng Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh Sông H (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khiển và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Thông, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng với

mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2.5%/ tháng, lãi quá hạn là 3.75% tính đến ngày 31/01/2019, dư nợ là 14.997.008 đồng và từ ngày 28/2/2019 lãi suất 2,6%/tháng, lãi quá hạn từ ngày 01/12/2019 là 3.9%/ tháng; dư nợ đến ngày 08/06/2020 là 14.435.228 đồng, lãi 3.923.606 đồng; tổng cộng 18.358.834 đồng. Sau khi được cấp thẻ, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền: 427.500.008 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Thông đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 419.515.000 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng), ngày 01/12/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 08/06/2020, ông Phan Nhật T còn nợ ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc: 14.435.228 đồng, lãi 3.923.606 đồng; tổng cộng 18.358.834 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, ông T đã vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng kính đề nghị Quý Tòa buộc ông Phan Nhật T phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/06/2020. Tổng cộng: 18.358.834 đồng và tiếp tục trả lãi từ ngày 09/06/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng và ông thông chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan khác(nếu có).

- **Đối với Bị đơn ông Phan Nhật T:** Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Thông hợp lệ nhưng ông vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng :

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Ông Phan Nhật T - Sinh năm 1984; Địa chỉ: 12 Phan Trọng T, tổ 80, phường H, quận H, thành phố Đ nên vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Hải Châu (Tòa án nơi bị đơn cư trú) thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là Phan Nhật T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) được ký kết với ông Phan Nhật T vào ngày 04/10/2016 là giao dịch dân sự, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự phù hợp với Điều 116,117,119 và Điều 463 của Bộ luật dân sự nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch.

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng trên là hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, phương thức cho vay với hình thức tín chấp, Ngân hàng cấp cho ông T với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, lãi suất giao động từ 2,5%/tháng đến 2,6%/tháng, lãi quá hạn là 3,9%/tháng.

Trong quá trình vay ông T sử dụng các giao dịch tổng cộng là 427.500.008 đồng và ông thanh toán cho ngân hàng 419.515.000 đồng (Thanh toán lần cuối vào ngày 26/2/2020) và đến ngày 08/06/2020 ông T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc: 14.435.228 đồng, lãi 3.923.606 đồng; tổng cộng 18.358.834 đồng. Tuy nhiên Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhưng ông T chạy lỳ không trả và ngày 01/12/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với ông T.

Do ông Phan Nhật T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng mà ông đã ký với Ngân hàng. HĐXX căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 463,465 và 466 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Phan Nhật T phải trả cho Ngân hàng số tiền: Nợ gốc 14.435.228 đồng, lãi 3.923.606 đồng; tổng cộng 18.358.834 đồng và tiếp tục trả lãi từ ngày 09/06/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

[2.2]. Đối với Bị đơn ông Phan Nhật T: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Phan Nhật T nhưng ông vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi được lời khai, ý kiến của ông. Do vậy, HĐXX xét thấy ông Phan Nhật T phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ chứng cứ để chứng minh cho quyền lợi của mình.

[3]. Về án phí: Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí; ông Phan Nhật T phải chịu : 917.942 đồng (*Chín trăm mười bảy ngàn, chín trăm bốn mươi hai đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng ;
- Áp dụng Điều 116, 117, 119, 463, 465 và 466 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 227, 266, 269 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Căn cứ Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T □ S đối với Phan Nhật T.

Xử: Buộc Phan Nhật T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T - SACOMBANK số tiền 18.358.834 đồng (Bằng chữ: *Mười tám triệu, ba trăm năm mươi tám ngàn, tám trăm ba mươi bốn đồng*); Trong đó Nợ gốc: 14.435.228 đồng; Lãi quá hạn: 3.923.606 đồng.

Lãi tiếp tục tính từ ngày 09/6/2020 trên số nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) đã ký vào ngày 04/10/2016 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi ông T toán xong khoản nợ. Trường hợp, trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 917.942 đồng (*Chín trăm mười bảy ngàn, chín trăm bốn mươi hai đồng*). Ông Phan Nhật T phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T - S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 441.547 đồng (*Bốn trăm bốn mươi một ngàn năm trăm bốn mươi bảy đồng*) theo biên lai thu số 0008761 ngày 30/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã Ký)

NGUYỄN ĐỨC HOÀNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Trà / Nguyễn Văn Sanh

Nguyễn Đức Hoàng

